



ĐỒNG CHÍ VŨ QUANG - THỦ LĨNH THANH NIÊN, BÍ THƯ THỨ NHẤT TRUNG ƯƠNG ĐOÀN THỂ HỆ THANH NIÊN “BA SẴN SÀNG” VÀ “NĂM XUNG PHONG” (GIAI ĐOẠN 1965 - 1975)

NHÀ BÁO NGUYỄN TOÀN THẮNG -
Tổng Biên tập Tạp chí Thanh niên

Trong số 12 đồng chí Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn qua các thời kỳ (tính từ Đại hội Đoàn lần thứ I (nhiệm kỳ 1950 - 1956) đến Đại hội Đoàn lần thứ XI (nhiệm kỳ 2017 - 2022), thì đồng chí Vũ Quang là người thứ hai giữ chức Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đoàn (sau đồng chí Nguyễn Lam - Bí thư thứ nhất đầu tiên của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh) và là người đảm trách cương vị Bí thư thứ nhất lâu nhất (hơn 15 năm) so với tất cả 11 đồng chí từng giữ chức vụ này của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Tuổi trẻ dẫn thân, tham gia hoạt động cách mạng, dự Đại hội quốc dân Tân trào và trở thành thủ lĩnh thanh niên¹

Đồng chí Vũ Quang có tên khai sinh là Vũ Mai, sinh ngày 18/3/1926 trong một gia đình trung nông tại Thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Đồng chí có các bí danh: Cách (phụ trách học sinh thời kỳ bí mật); Lê Tấn (phụ trách Khu XII, Liên khu I). Tuổi trẻ, Vũ Mai từng học ở những ngôi trường danh tiếng ở Hà Nội, có trình độ học vấn Đại học chuyên khoa Trường Bưởi; Tú tài thời Pháp. Năm 1942, khi mới 16 tuổi, được giác ngộ, anh tham gia cách mạng và năm 1943, Vũ Quang tham gia hoạt động trong tổ chức học sinh yêu nước “Đội Ngõ Quyền” để bắt liên lạc với cách mạng, với Đảng.

Tháng 10/1944, trước sự chuyển biến của tình hình thế giới có lợi

cho sự nghiệp giải phóng của dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho quốc dân đồng bào thông báo chủ trương triệu tập Đại hội đại biểu quốc dân để thành lập một cơ cấu đại biểu cho sự chân thành đoàn kết và hành động nhất trí của toàn thể quốc dân ta để tạo nên sức mạnh dân tộc bên trong và tranh thủ ngoại viện của quốc tế nhằm chớp thời cơ thuận lợi thực hiện cho được mục tiêu độc lập, tự do.

Trong bối cảnh ấy, năm 1944, ở tuổi 18 tràn đầy sinh lực và khát vọng, trong không khí sục sôi của phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân, đặc biệt là của tuổi trẻ Thủ đô trước thềm Cách mạng Tháng 8; nghe theo tiếng gọi của Tổ quốc, không ngại điều tiếng của gia đình và bạn bè, Vũ Quang đã bỏ học tại Trường Bưởi, ở lại Hà Nội, được cấp trên giao phụ trách thanh niên cứu quốc thành và được tổ chức phân công trực tiếp phụ trách thanh niên học sinh.

Cuối năm 1944, anh tham gia tổ chức Việt Minh Thành Hoàng Diệu (Hà Nội), tháng 10 cùng năm, Vũ Quang vinh dự được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và chàng trai Hà thành 18 tuổi đã là ủy viên Ủy ban Quân sự thành, phụ trách một chi đội tự vệ bảo vệ các cuộc mít tinh tại Thủ đô Hà Nội. Tháng 5/1945, giữa khí thế sục sôi của phong trào cách mạng chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng 8, anh được công nhận là

đảng viên chính thức của Đảng.

Giữa tháng 8/1945, khi chủ nghĩa phát xít tuyên bố đầu hàng các nước Đồng minh không điều kiện và lực lượng cách mạng Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ trong cả nước, Hội nghị toàn quốc của Đảng đã họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) từ ngày 13 đến ngày 15/8/1945 để quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước. Quốc dân đại hội cũng đã được tiến hành trong bối cảnh đó.

Chiều ngày 16/8/1945, tại đình Tân Trào (huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang), Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng bộ Việt Minh (Việt Nam Độc lập Đồng minh hội) đã khai mạc Đại hội đại biểu quốc dân (nay gọi là Quốc dân Đại hội Tân Trào). Tham dự Đại hội có hơn 60 đại biểu đại diện cho cả 3 miền Bắc - Trung - Nam, đại diện cho các ngành, các giới, các dân tộc, các đảng phái chính trị, các đoàn thể cứu quốc và một số Việt kiều ở Thái Lan và Lào. Đại hội tiến hành trong khi lệnh Tổng khởi nghĩa vừa phát đi, cho nên phải họp khẩn trương, “chớp nhoáng” để các đại biểu có thể về cùng các chiến sĩ ở địa phương lãnh đạo khởi nghĩa.

Trên cơ sở đồng ý của Thành ủy Hà Nội và phân công của tổ chức, đồng chí Vũ Quang, vinh dự được đại diện cho cho tổ chức thanh niên và tự vệ thành Hà Nội đi dự Đại hội Quốc dân tại Tân Trào (Tuyên Quang) khi mới 19 tuổi. Trong thời gian ngắn gọn, khẩn trương của



hai ngày (16 và 17/8/1945), anh là một trong hơn 60 đại biểu chính thức, chứng nhân của lịch sử, là người trực tiếp tham dự, chứng kiến không khí sục sôi, phấn khởi và linh hội tinh thần, nội dung của Đại hội (là tiền thân của Quốc hội Việt Nam ngày nay) chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa Tháng 8/1945. Đại hội đã quyết định thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, đồng chí Trần Huy Liệu làm Phó Chủ tịch và các Ủy viên...

Đây là một Đại hội mang tầm vóc lịch sử của một Quốc hội, một cơ quan quyền lực nhà nước lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ủy ban Dân tộc giải phóng (tức Chính phủ Cách mạng lâm thời) của nước Việt Nam được Quốc dân Đại hội bầu ra ngày 16/8/1945 là người đại diện chân chính, hợp pháp duy nhất của nhân dân Việt Nam để thực hiện những quyết sách lớn của công cuộc cứu nước và kiến quốc.

Sau khi dự Đại hội quốc dân Tân Trào (8/1945) trở về Thủ đô, một chân trời cách mạng mở ra trước chàng trai 19 tuổi, bước đầu trong Vũ Quang đã hình thành những tố chất của một thủ lĩnh thanh niên của Đảng, khi trực tiếp tham gia công tác lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thanh niên tại Hà Nội, góp phần cùng nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền tại Thủ đô trong những ngày tháng 8 sục sôi, chứng kiến Lễ Tuyên ngôn Độc lập ngày 02/9 tại quảng trường Ba Đình lịch sử.

Sau Cách mạng Tháng 8/1945, trước tình hình khó khăn của cách mạng trong tình thế "ngàn cân treo sợi tóc", năm 1946, Vũ Quang đã là Thành ủy viên Thành ủy Hà Nội, trực tiếp chỉ đạo Đoàn Thanh niên Cứu quốc Thành Hoàng Diệu, phụ trách Ban Liên lạc Thanh niên Xứ Bắc Bộ; tham gia Liên Khu ủy II khi tròn 20 tuổi. Cũng trong năm 1946, Vũ Quang tham gia lớp bồi dưỡng cán bộ cao cấp của Đảng mở tại Hà Đông.

Tháng 2/1947, đồng chí được

Đảng phân công tham gia Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang phụ trách công tác tuyên huấn, thông tin và thanh vận. Thời gian ngắn sau đó, vào năm 1948 - 1949, ở tuổi 22, Vũ Quang đã trở thành thủ lĩnh thanh niên dày dặn kinh nghiệm và bản lĩnh, Bí thư Đoàn Thanh niên Cứu quốc Khu XII, Liên khu I rồi chiến Khu Việt Bắc.

Trải qua hai năm công tác thanh vận và gắn bó với phong trào thanh niên là Bí thư Đoàn Thanh niên Cứu quốc cấp Khu rồi Liên khu đoàn và chiến Khu đoàn Việt Bắc, sang năm 1950, chuẩn bị cho Đại hội Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam lần thứ I, ở tuổi 24, đồng chí Vũ Quang được Đảng phân công, điều chuyển về Trung ương Đoàn tham gia Đảng đoàn, Tiểu ban Thanh vận và là Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn khóa I, thuộc thế hệ những cán bộ cốt cán, chủ chốt đầu tiên của Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam.

Sau Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ I (02/1950), đồng chí Vũ Quang công tác tại cơ quan Trung ương Đoàn (cơ quan đóng tại chiến Khu Việt Bắc). Hai năm sau (1952 - 1953), Vũ Quang được Đảng phân công về công tác tại Liên khu III, làm Bí thư Đảng đoàn Trung ương, phụ trách thanh niên Khu Tả Ngạn và Thành đoàn Thanh niên Cứu quốc Hà Nội.

Tháng 5/1954, khi thực dân Pháp thất thủ tại Điện Biên Phủ và hai tháng sau đó, rạng sáng ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơnevơ (Thụy Sĩ) về lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Ngày 10/10/1954, Vũ Quang cùng đoàn quân chiến thắng từ rừng núi Việt Bắc về tham gia tiếp quản Hà Nội và được Đảng và Trung ương Đoàn phân công làm Bí thư Thành đoàn Hà Nội. Một năm sau, ngày 14/10/1955, đồng chí được đề bạt là Thành ủy viên dự khuyết Thành ủy Hà Nội².

Hơn hai năm công tác, trực tiếp làm Bí thư Đoàn Thanh niên Cứu quốc thành phố Hà Nội thời hòa bình, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo

trực tiếp của Bí thư Thành đoàn Vũ Quang, công tác thanh vận và phong trào thanh niên của Thủ đô có nhiều khởi sắc, là một trong những điểm sáng của công tác đoàn và phong trào thanh thiếu niên miền Bắc.

Để tăng cường cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong Ban Bí thư Trung ương Đoàn thời kỳ xây dựng, tái thiết đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, khi Đoàn Thanh niên Cứu quốc đã được Ban Bí thư Trường Đảng cho phép đổi tên (1955) và tại Đại hội II của Đoàn (1956) đã chính thức đổi tên thành Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam; sau Đại hội II của Đoàn, ngày 19/12/1956, đồng chí Vũ Quang được Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 222/NQ-NS-TW, điều động về Tiểu ban Thanh vận Trung ương³. Và năm 1957, chính thức làm Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam. Sau đó một năm, năm 1958, đồng chí là Bí thư Thường trực Trung ương Đoàn đầu tiên, khi đồng chí Nguyễn Lam là Bí thư thứ nhất đầu tiên của Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam chính thức được bầu tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ II (1956).

Ngày 06/3/1962, đồng chí Nguyễn Lam được thôi giữ trách nhiệm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam để chuyên làm nhiệm vụ chỉ đạo công tác của thành phố Hà Nội do Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao. Từ đây, nhiệm vụ phụ trách Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam được giao cho đồng chí Vũ Quang đảm nhiệm⁴.

Như vậy, kể từ ngày 06/3/1962, hơn 15 năm liên tục, đồng chí Vũ Quang đảm nhận trách nhiệm cao nhất, là thủ lĩnh thanh niên, Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đoàn của một giai đoạn lịch sử hào hùng gắn liền với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước với các tên gọi khác nhau của Đoàn: Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam (1956-1970), Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí



Minh (1970 - 1976) và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (1976 - nay).

Trong khoảng thời gian trên (1962-1977), ngoài chức vụ Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn, đồng chí Vũ Quang còn đảm nhận nhiều vị trí công tác quan trọng khác trong bộ máy, tổ chức của Đảng và hệ thống chính trị, trong đó có Ủy viên Hội đồng Liên đoàn Thanh niên Dân chủ thế giới; đại biểu Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đảm nhận những chức vụ quan trọng do Đảng, Nhà nước giao phó



Ngày 24/5/1977, đồng chí được Đảng phân công, điều động sang làm Phó Trưởng ban Công nghiệp Trung ương⁵.

Thời gian từ tháng 5/1977, đến khi được nghỉ hưu (ngày 04/6/1994)⁶, đồng chí Vũ Quang được Đảng tín nhiệm, phân công giữ nhiều chức vụ quan trọng tại các Ban của Đảng ở Trung ương, Quốc hội và Chính phủ như:

- Ngày 23/1/1980: Được cử sang làm Chánh Văn phòng Trung ương Đảng⁷. Ngày 26/11/1980: Được phân công làm Trưởng ban Dân vận Trung ương⁸. Ngày 24/4/1982: Được phân công làm Trưởng ban

Đối ngoại Trung ương⁹.

- Ngày 12/6/1982: Thôi giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Thanh niên, thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội để làm Ủy viên Hội đồng Nhà nước kiêm chức Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội¹⁰.

- Năm 1982 - 1986: Trưởng ban Đối ngoại Trung ương; Ủy viên Trung ương Đảng khóa V; Đại biểu Quốc hội; Ủy viên Hội đồng Nhà nước; Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội; Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội.

- Ngày 25/3/1987: Được bổ trí giữ chức Phó Trưởng ban Kinh tế Trung ương¹¹. Ngày 17/9/1991:

trương và tập trung chỉ đạo những việc chính sau¹⁴:

1. Đề xuất và chỉ đạo phong trào "3 sẵn sàng" thành phong trào cách mạng sôi nổi, rộng lớn trong thanh niên.

2. Tổ chức đợt giáo dục về tấm gương Anh hùng liệt sỹ Nguyễn Văn Trỗi trong thanh niên, phối hợp được các lực lượng tuyên truyền thành một đợt giáo dục rộng lớn, sâu sắc.

3. Thành lập và xây dựng đội Thanh niên Xung phong chống Mỹ, cứu nước với 1.1 vạn thanh niên đáp ứng kịp thời yêu cầu của giao thông vận tải trong chiến tranh ác liệt và yêu cầu rèn luyện thanh niên.

4. Thực hiện vai trò chủ động của Đoàn trong công tác tuyển quân, xây dựng các lực lượng vũ trang, chỉ đạo cơ sở đưa phong trào tuyển quân, nhập ngũ và xây dựng lực lượng vũ trang thành nền nếp; động viên, giáo dục thanh niên đối với nhiệm vụ giải phóng miền Nam, bảo vệ Tổ quốc.

5. Đề xuất chủ trương đề nghị Đảng cho Đoàn và Đội Thiếu niên được mang tên Bác Hồ khi Bác mất và phát động thành một cuộc vận động giáo dục sâu sắc cán bộ, đoàn viên, thanh niên và thiếu niên nhi đồng.

6. Nghiên cứu, tổng kết và biên soạn cho Ban Bí thư Trung ương Đảng Chỉ thị 105 về công tác thanh vận trong tình hình chống Mỹ, cứu nước và Nghị quyết số 181¹⁵ của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác thanh vận nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh vận và công tác Đoàn Thanh niên.

7. Chủ trương và chỉ đạo đợt xây dựng chương trình hành động cách mạng từ cơ sở nhằm xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ Đoàn cơ sở; phát huy ý thức tự giác, năng động của đoàn viên, thanh niên.

8. Thực hiện Nghị quyết 225 của Trung ương Đảng đã chủ trương trẻ hóa một bước đội ngũ cán bộ đoàn và tổ chức hội nghị đại biểu Đoàn toàn quốc.

Được bổ nhiệm giữ chức Trưởng ban Tôn giáo của Chính phủ¹². Ngày 21/9/1991: Được điều động sang giữ chức Phó Trưởng ban Dân vận Trung ương¹³.

Những đóng góp nổi bật của đồng chí Vũ Quang đối với công tác đoàn và phong trào thanh niên Việt Nam trên cương vị Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đoàn

Từ năm 1965 đến 30/4/1975

Với trách nhiệm là Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn, đồng chí Vũ Quang đã cùng tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Ban Bí thư Trung ương Đoàn có chủ



9. Tăng cường chỉ đạo công tác quốc tế của Đoàn Thanh niên và động viên được phong trào rộng lớn sôi nổi của thanh niên sinh viên thế giới ủng hộ Việt Nam với nhiều hình thức phong phú.

Từ sau 30/4/1975 đến tháng 5/1977

Với trách nhiệm là Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn, đồng chí Vũ Quang đã cùng tập thể Ban Bí thư Trung ương Đoàn có chủ trương và tập trung chỉ đạo những việc chính sau¹⁶:

Đã chỉ đạo chuyển hướng công tác đoàn trong tình hình mới vào những mặt công tác sau đây:

- Đề xuất và tăng cường chỉ đạo phong trào "Lao động tình nguyện" thành phong trào sâu rộng trong thanh niên công nhân và đang được mở rộng trong thanh niên nông dân và các ngành khác. Phong trào "Xây dựng tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa" đang có khí thế và được các ngành giáo dục, đại học tán thành và quần chúng học sinh hoan nghênh.

- Đã thực hiện được thống nhất Đoàn, thống nhất Hội Liên hiệp Thanh niên - Tăng cường chỉ đạo công tác thanh niên miền Nam. Đến nay, Ban Bí thư và các ban đã tương đối nắm được phong trào thanh niên miền Nam để chỉ đạo.

- Đã tăng cường được công tác nghiên cứu và công tác kiểm tra, đôn đốc: Có bộ máy, có cán bộ có năng lực, có biện pháp kiểm tra đôn đốc, khắc phục được thiếu sót trong những năm trước đây.

- Đã trẻ hóa được một bước đội ngũ cán bộ Đoàn ở miền Bắc và đã tăng cường được công tác bồi dưỡng cán bộ.

- Đã kịp thời tăng cường chỉ đạo phong trào thanh niên miền Nam trên các mặt: Phong trào lao động, công tác tổ chức Đoàn, Đội Thiếu niên, vấn đề đoàn kết thanh niên, vấn đề tuyển quân và đang chỉ đạo công tác Đoàn trong công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các thành thị miền Nam.

Khi nhận xét, đánh giá về đồng

chí Vũ Quang khi đang giữ chức danh Trưởng ban Dân vận Trung ương, tháng 11/1981 đồng chí Trần Tôn đã viết:

"Khi công tác ở Đoàn Thanh niên với cương vị là cán bộ phụ trách thời kỳ khôi phục kinh tế (1954 - 1958) phát động phong trào thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa; thời kỳ thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) phát động phong trào thanh niên xung phong tình nguyện thực hiện vượt mức kế hoạch; thời kỳ chống Mỹ, cứu nước (1965 - 1975) phát động phong trào thanh niên "Ba sẵn sàng" ở miền Bắc; và biết kết hợp ủng hộ phong trào thanh niên "Năm xung phong" ở miền Nam. Khi miền Nam được giải phóng, nước nhà thống nhất, việc tiến hành thống nhất tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cũng thực hiện một cách nhanh, gọn, tốt, được sự nhất trí cao của thanh niên hai miền"¹⁷.

1. Những tư liệu sử dụng trong bài viết này được trích dẫn từ nguồn Lưu trữ Lịch sử của Trung ương Đảng (Cục Lưu trữ, VP TW Đảng).

2. Nghị quyết số 229 NQ/NS/TW, ngày 14/10/1955 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đề bạt cán bộ (Địa chỉ bảo quản: 102-02-6947) tại Cục lưu trữ, Văn phòng TW Đảng.

3. Nghị quyết số 222/NQ-NS-TW, ngày 19/12/1956 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc điều động cán bộ (Địa chỉ bảo quản: 102-02-6947).

4. Nghị quyết số 550 NQ-NS/TW, ngày 06/3/1962 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Hồ sơ cán bộ đồng chí Nguyễn Lam, số 6808, hiện đang bảo quản tại Lưu trữ Lịch sử của Trung ương Đảng).

5. Thông báo số 150 NQ-NS/TW, ngày 24/5/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc điều động cán bộ (Địa chỉ bảo quản: 102-02-6947).

6. Quyết định số 295/TTg, ngày 04/6/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc đề đồng chí Vũ Quang

nghỉ hưu (Địa chỉ bảo quản: 102-02-6947).

7. Thông báo số 1045 NQ-NS/TW, ngày 23/1/1980 về việc cử Chánh Văn phòng Trung ương Đảng (Địa chỉ bảo quản: 102-02-6947).

8. Quyết định số 1274 NQ-NS/TW, ngày 26/11/1980 1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc điều chỉnh sự phân công một số đồng chí cán bộ cao cấp (Địa chỉ bảo quản: 102-02-6947).

9. Thông báo số 37 NQ-NS/TW, ngày 24/4/1982 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phân công một số đồng chí ủy viên Trung ương (Địa chỉ bảo quản: 102-02-6947).

10. Thông báo số 149 NQ-NS/TW, ngày 12/6/1982 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phân công cán bộ (Địa chỉ bảo quản: 102-02-6947).

11. Quyết định số 125 NQ-NS/TW, ngày 25/3/1987 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc bố trí cán bộ (Địa chỉ bảo quản: 102-02-6947).

12. Quyết định số 277.CT, ngày 17/9/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc bổ nhiệm cán bộ (Địa chỉ bảo quản: 102-02-6947).

13. Quyết định số 51-NS/TW, ngày 21/9/1991 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc điều động cán bộ (Địa chỉ bảo quản: 102-02-6947).

14. Bản kiểm điểm của đồng chí Vũ Quang theo tinh thần Nghị quyết 23 (Địa chỉ bảo quản: 102-02-6947).

15. Nghị quyết số 181-NQ/TW, ngày 25/9/1968 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá III) về công tác vận động thanh niên (TG).

16. Bản kiểm điểm của đồng chí Vũ Quang theo tinh thần Nghị quyết 23 (Địa chỉ bảo quản: 102-02-6947).

17. Nhận xét, đánh giá về đồng chí Vũ Quang khi đang giữ chức danh Trưởng ban Dân vận Trung ương, tháng 11/1981 của đồng chí Trần Tôn (Địa chỉ bảo quản: 102-02-6947).